BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1053 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025; và Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang, Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 của Hội đồng trường và Nghị quyết số 33/NQ-ĐHNT ngày 12/12/2025 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-ĐHNT ngày 17/7/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 266 sinh viên đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy (Chương trình đặc biệt)

TT	Ngành tốt nghiệp	K63 2021-2025	K64 2022-2026	**Cộng**
1	Công nghệ thông tin		01	**01**
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	01	07	**08**

B. Đại học chính quy (Chương trình chuẩn)

TT	Ngành tốt nghiệp	K60 2018-2022	K61 2019-2023	K62 2020-2024	K63 2021-2025	K64 2022-2026	**Cộng**
1	Công nghệ chế tạo máy				01	03	**04**
2	Khoa học hàng hải				03	05	**08**
3	Kỹ thuật cơ khí			01	02	02	**05**
4	Kỹ thuật cơ khí động lực			01	01		**02**

TT	Ngành tốt nghiệp	K60 2018-2022	K61 2019-2023	K62 2020-2024	K63 2021-2025	K64 2022-2026	Cộng
5	Kỹ thuật cơ điện tử	01			01		**02**
6	Kỹ thuật nhiệt		01	01	01	05	**08**
7	Kỹ thuật ô tô			03	05	12	**20**
8	Kỹ thuật tàu thủy			01	02	02	**05**
9	Kỹ thuật xây dựng	01		02	03	04	**10**
10	Kỹ thuật điện			01	03	04	**08**
11	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa					04	**04**
12	Ngôn ngữ Anh			01	01	08	**10**
13	Công nghệ chế biến thủy sản					01	**01**
14	Công nghệ sinh học				01		**01**
15	Công nghệ thực phẩm			01	05	03	**09**
16	Khai thác thủy sản			01	01	02	**04**
17	Kỹ thuật hoá học				02		**02**
18	Kỹ thuật môi trường					03	**03**
19	Nuôi trồng thủy sản			01	03	04	**08**
20	Quản lý thủy sản	01				02	**03**
21	Công nghệ thông tin			05	10	42	**57**
22	Hệ thống thông tin quản lý			03	01	03	**07**
23	Luật					08	**08**
24	Kinh doanh thương mại		01		03	03	**07**
25	Kinh tế				02		**02**
26	Kinh tế phát triển	02			02	02	**06**
27	Marketing		01			07	**08**
28	Quản trị kinh doanh				01	02	**03**
29	Kế toán				02	15	**17**
30	Tài chính - Ngân hàng			01	01	02	**04**
31	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành			01	01		**02**
32	Quản trị Khách sạn		01	01	06	08	**16**

C. Đại học chính quy (Liên thông từ trung cấp)

TT	Ngành tốt nghiệp	K64 2022-2024	Cộng
1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	02	**02**

D. Đại học chính quy (Liên thông từ cao đẳng)

TT	Ngành tốt nghiệp	K64 2022-2024	**Cộng**
1	Quản trị kinh doanh	01	**01**

Điều 2. Các ông/bà trưởng đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Quách Hoài Nam

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2026

Theo Quyết định số 1053 /QĐ-ĐHNT ngày 03 tháng 7 năm 2026

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

A. Chương trình đặc biệt

1. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64130985	Nguyễn Ngọc	Khánh	23/05/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNTT-CLC	2022-2026
Danh sách có 01 sinh viên									

2. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63133004	Trần Nhật	Uyên	28/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.QTDLP	2021-2025
2	64130316	Nguyễn Văn	Dĩ	21/02/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.QTDLP	2022-2026
3	64133317	Bùi Thị Cẩm	Giang	16/06/2004	Phú Yên	Nữ	Khá	64.QTDLP	2022-2026
4	64131541	Nguyễn Phương	Nguyên	12/10/2004	Thái Nguyên	Nam	Khá	64.QTDLP	2022-2026
5	64133221	Nguyễn Thị Xuân	Phương	18/03/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.QTDLP	2022-2026
6	64132344	Nguyễn Tấn Hoàng	Thống	10/09/2004	Phú Yên	Nam	Khá	64.QTDLP	2022-2026
7	64132626	Hà Kiều	Trang	13/07/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.QTDLP	2022-2026
8	64132653	Phạm Đài Xuân	Trang	01/01/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.QTDLP	2022-2026
Danh sách có 08 sinh viên									

B. Chương trình chuẩn

1. Công nghệ chế tạo máy

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63136251	Quang Việt	Hoàng	29/09/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CTM	2021-2025
2	64130763	Mai Bảo	Hợp	04/10/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CTM	2022-2026
3	64132519	Nguyễn Văn	Tiến	13/07/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CTM	2022-2026
4	64132997	Quảng Mậu Phúc	Vinh	02/06/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CTM	2022-2026
Danh sách có 04 sinh viên									

2. Khoa học hàng hải

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63131098	Phạm Minh	Quân	17/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KHHH-1	2021-2025
2	63132149	Ngô Trần Quang	Khải	15/02/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KHHH-2	2021-2025
3	63131707	Nguyễn Tống Khánh	Việt	19/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KHHH-2	2021-2025
4	64131027	Võ Gia	Khôi	25/07/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.KHHH-1	2022-2026
5	64131939	Võ Thị Hồng	Quang	04/03/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KHHH-1	2022-2026
6	64132146	Nguyễn Đức	Thắng	12/09/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.KHHH-1	2022-2026
7	64130941	Phạm Đỗ	Khải	02/02/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.KHHH-2	2022-2026
8	64132228	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	26/09/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.KHHH-2	2022-2026
Danh sách có 8 sinh viên									

3. Kỹ thuật cơ khí

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62131011	Huỳnh Tấn	Lộc	30/10/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.KTCK	2020-2024
2	63132076	Trần Minh	Hoan	12/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTCK	2021-2025
3	63131632	Ngô Quang	Tường	29/03/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTCK	2021-2025
4	64132122	Nguyễn Thanh	Thái	15/03/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.KTCK-1	2022-2026
5	64132760	Ngô Chí	Trung	12/05/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.KTCK-1	2022-2026
Danh sách có 05 sinh viên									

4. Kỹ thuật cơ khí động lực

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63132069	Lương Việt	Hòa	17/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CKDL	2021-2025
2	62139050	Đào Duy	Linh	09/08/2001	Kiên Giang	Nam	Trung bình	62.DLOT-KG	2020-2024
Danh sách có 02 sinh viên									

5. Kỹ thuật cơ điện tử

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60139100	Hoàng Ngọc	Hưng	11/02/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.CDT	2018-2022
2	63131617	Nguyễn	Tú	03/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CDT	2021-2025
Danh sách có 02 sinh viên									

6. Kỹ thuật nhiệt

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61130709	Phạm Thanh	Ngôn	09/02/2001	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	61.CNNL	2019-2023
2	62131541	Võ Minh	Phát	25/03/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNNL	2020-2024
3	63136253	Bùi Nhật	Linh	25/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNNL	2021-2025
4	64130202	Nguyễn Đức	Chính	20/03/2004	Nam Định	Nam	Trung bình	64.CNNL	2022-2026
5	64130214	Phạm Chí	Công	18/09/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNNL	2022-2026
6	64131202	Nguyễn Tấn	Lộc	11/12/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNNL	2022-2026
7	64131230	Nguyễn Nhật Khánh	Luân	09/10/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNNL	2022-2026
8	64131296	Lê Nhật	Minh	07/05/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNNL	2022-2026
Danh sách có 08 sinh viên									

7. Kỹ thuật ô tô

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62131537	Nguyễn Long	Phát	06/12/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNOT-2	2020-2024
2	62130239	Phạm Quốc	Đạt	24/12/2002	Phú Yên	Nam	Trung bình	62.CNOT-3	2020-2024
3	62133726	Thi Văn	Hòa	17/05/2002	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	62.CNOT-4	2020-2024
4	63133893	Lê Thái Duy	Hân	12/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
5	63134190	Đỗ Quang	Huy	11/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-1	2021-2025
6	63130199	Ngô Xuân	Đầu	28/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
7	63135970	Tạ Minh	Tú	05/09/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-2	2021-2025
8	63133771	Nguyễn Quí	Dương	18/02/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNOT-3	2021-2025
9	64130662	Lê Văn	Hiếu	27/04/2004	Lâm Đồng	Nam	Trung bình	64.CNOT-1	2022-2026
10	64131239	Nguyễn Thành	Lưu	09/04/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNOT-1	2022-2026
11	64131392	Vũ Thành	Nam	26/08/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNOT-1	2022-2026

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
12	64131933	Nguyễn Vũ Minh	Quang	08/07/2004	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	64.CNOT-1	2022-2026
13	64132270	Lê Nguyễn Quỳnh	Thiện	27/09/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNOT-1	2022-2026
14	64130037	Lê Hải	Anh	26/07/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNOT-2	2022-2026
15	64130738	Nguyễn Huy	Hoàng	01/01/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNOT-2	2022-2026
16	64130752	Trần Võ Thái	Hoàng	07/10/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNOT-2	2022-2026
17	64130794	Lê Cảnh	Hưng	11/09/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNOT-2	2022-2026
18	64130948	Đỗ Minh	Khang	15/06/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNOT-2	2022-2026
19	64132552	Nguyễn Bảo	Toàn	05/10/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNOT-2	2022-2026
20	64132746	Trần Thành	Trúc	01/08/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNOT-2	2022-2026
Danh sách có 20 sinh viên									

8. Kỹ thuật tàu thủy

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62131845	Nguyễn Xuân	Tân	15/03/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.KTTT	2020-2024
2	63134219	Nguyễn Minh	Huy	22/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTTT	2021-2025
3	63132437	Đỗ Quang	Phi	10/12/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTTT	2021-2025
4	64130045	Lương Hoàng	Anh	19/06/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.KTTT	2022-2026
5	64130151	Lê Nguyễn Xuân	Bình	04/02/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.KTTT	2022-2026
Danh sách có 05 sinh viên									

9. Kỹ thuật xây dựng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60130168	Trương Quốc	Dũng	10/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.CNXD-1	2018-2022
2	62139096	Nguyễn Quang	Hữu	04/09/2000	Lâm Đồng	Nam	Trung bình	62.CNXD-2	2020-2024
3	63130510	Ngô Văn	Huy	14/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNXD-1	2021-2025
4	64130158	Phạm Văn	Bình	23/11/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNXD-1	2022-2026
5	64133147	Nguyễn Hoàng Thái	Bảo	05/09/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNXD-2	2022-2026
6	64130661	Lê Nguyễn Trung	Hiếu	18/04/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNXD-2	2022-2026
7	64130725	Hồ Huy	Hoàng	06/04/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNXD-2	2022-2026
8	62132555	Trần Lê Phi	Tùng	25/08/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.XDCTGT	2020-2024
9	63134605	Ngô Gia	Minh	31/01/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.XDCTGT	2021-2025
10	63136320	Phạm Huỳnh Thanh	Tài	04/09/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.XDCTGT	2021-2025
Danh sách có 10 sinh viên									

10. Kỹ thuật điện

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62130564	Nguyễn Gia	Hiếu	28/09/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.DDT-2	2020-2024
2	63131019	Nguyễn Thành	Phát	23/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.DDT-1	2021-2025
3	63133087	Nguyễn Phi Trung	Phương	07/12/2003	Hà Tĩnh	Nam	Khá	63.DDT-2	2021-2025
4	63135689	Đặng Văn	Tiến	06/06/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.DDT-2	2021-2025
5	64130879	Nguyễn Xuân	Huy	04/04/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.DDT-1	2022-2026
6	64131123	Nguyễn Huỳnh	Lê	10/08/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.DDT-1	2022-2026
7	64133332	Lâm Quốc	Tuyến	31/01/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.DDT-1	2022-2026
8	64131743	Nguyễn Quốc	Nhựt	30/04/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.DDT-2	2022-2026
Danh sách có 08 sinh viên									

11. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64130116	Lưu Ngọc	Bảo	16/04/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.TDH	2022-2026
2	64130620	Hồ Văn	Hậu	18/06/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.TDH	2022-2026
3	64131216	Nguyễn Hoàng	Long	01/10/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.TDH	2022-2026
4	64133296	Nguyễn Hoàng	Nguyên	24/01/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.TDH	2022-2026
Danh sách có 04 sinh viên									

12. Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62134324	Trần Thị Thủy	Tiên	12/05/2002	Khánh Hoà	Nữ	Khá	62.NNA-4	2020-2024
2	63139011	Nguyễn Minh	Thịnh	05/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.NNA-DL2	2021-2025
3	64130922	Phạm Thanh	Huyền	29/05/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.NNA-BP2	2022-2026
4	64133132	Võ Văn Thiên	Phúc	28/01/2004	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	64.NNA-BP2	2022-2026
5	64132647	Nguyễn Thị Minh	Trang	26/03/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.NNA-BP2	2022-2026
6	64132477	Dương Hải	Tiên	30/04/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.NNA-DL	2022-2026
7	64132447	Tôn Nữ Phương	Thùy	01/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.NNA-GD	2022-2026
8	64131431	Nguyễn Kim	Ngân	23/12/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.NNA-SN	2022-2026
9	64132163	Lê Nguyễn Trúc	Thanh	21/03/2004	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Khá	64.NNA-SN	2022-2026
10	64132681	Nguyễn Thị Minh	Triều	17/09/2004	Phú Yên	Nữ	Giỏi	64.NNA-SN	2022-2026
Danh sách có 10 sinh viên									

13. Công nghệ chế biến thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64132424	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	26/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.CBTS	2022-2026
Danh sách có 01 sinh viên									

14. Công nghệ sinh học

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63133067	Văn Ngọc Quỳnh	Nga	19/07/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNSH	2021-2025
Danh sách có 01 sinh viên									

15. Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62133408	Đinh Chí	Vỹ	05/08/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNTP-3	2020-2024
2	63130029	Đinh Lê Hoàng	Anh	16/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNTP-2	2021-2025
3	63130212	Nguyễn Thị Bích	Diệu	25/07/2003	Phú Yên	Nữ	Trung bình	63.CNTP-2	2021-2025
4	63132255	Trần Hoàng Đan	Mạch	09/09/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNTP-2	2021-2025
5	63130927	Đỗ Thị Kiều	Nhi	26/07/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.CNTP-2	2021-2025
6	63130990	Nguyễn Ngọc Hồng	Nhung	05/02/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNTP-2	2021-2025
7	64130032	Hoàng Lê Diệu	Anh	11/09/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.CNTP	2022-2026
8	64130376	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	20/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.CNTP	2022-2026
9	64131328	Huỳnh Thị	My	06/11/2004	Phú Yên	Nữ	Trung bình	64.ATTP	2022-2026
Danh sách có 09 sinh viên									

16. Khai thác thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62133063	Võ Đặng Quốc	Huy	06/12/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.KTTS	2020-2024
2	63131154	Trần Đức	Quyền	19/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTTS	2021-2025
3	64130193	Trần Thị Quế	Chi	16/02/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KTTS	2022-2026
4	64131631	Lê Thị Ngọc	Nhi	16/05/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KTTS	2022-2026
Danh sách có 04 sinh viên									

17. Kỹ thuật hóa học

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63133369	Phạm Trần	Dinh	11/05/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.CNHH	2021-2025
2	63139004	Vân Thị Khánh	Vy	25/07/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.CNHH	2021-2025
Danh sách có 02 sinh viên									

18. Kỹ thuật môi trường

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64131817	Lê Hàng Đức	Phú	27/03/2004	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trung bình	64.CNMT	2022-2026
2	64131827	Võ Thiên	Phú	10/05/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNMT	2022-2026
3	64132823	Hồ Ngọc Anh	Tuấn	14/12/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNMT	2022-2026
Danh sách có 03 sinh viên									

19. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62130282	Trương Xuân	Đông	15/12/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.NTTS-1	2020-2024
2	64130750	Sư Thị Ngọc	Hoàng	24/11/2004	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	64.NTTS-CN	2022-2026
3	64130947	Nguyễn Thị Minh	Khăm	12/03/2004	Ninh Thuận	Nữ	Khá	64.NTTS-CN	2022-2026
4	64133337	Trần Thị Thu	Lộc	04/07/2004	Nghệ An	Nữ	Trung bình	64.NTTS-CN	2022-2026
5	64131525	Trưởng Thị Kim	Ngọc	21/12/2004	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	64.NTTS-CN	2022-2026
6	63133642	Huỳnh Hiếu	Đạt	17/03/2003	Bình Thuận	Nam	Khá	63.NTTS-KS	2021-2026
7	63133184	Trần Thành	Long	29/03/2003	Hà Nội	Nam	Trung bình	63.NTTS-KS	2021-2026
8	63135202	Nguyễn Minh	Quang	13/04/2003	Ninh Bình	Nam	Khá	63.NTTS-KS	2021-2026
Danh sách có 08 sinh viên									

20. Quản lý thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60137375	Nguyễn Hữu Nhật	Trường	17/12/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60.QLTS	2018-2022
2	64133187	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	21/06/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.QLTS	2022-2026
3	64133220	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	20/01/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.QLTS	2022-2026
Danh sách có 03 sinh viên									

21. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62133001	Nguyễn Đức	Hào	08/12/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNTT-1	2020-2024
2	62133738	Nguyễn Nhật	Hoàng	16/07/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNTT-1	2020-2024
3	62130234	Nguyễn Thành	Đạt	11/01/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNTT-2	2020-2024
4	62131904	Võ Trần Phương	Thanh	08/11/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNTT-2	2020-2024

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
5	62133393	Lê Hoàng	Việt	22/10/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNTT-2	2020-2024
6	63136126	Huỳnh Nam	Vũ	30/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNTT-1	2021-2025
7	63130087	Huỳnh Gia	Bảo	14/09/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNTT-2	2021-2025
8	63133738	Nguyễn Minh	Đức	10/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNTT-2	2021-2025
9	63134526	Nguyễn Nhật	Long	02/01/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.CNTT-2	2021-2025
10	63132461	Võ Xuân	Phúc	26/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.CNTT-3	2021-2025
11	64130262	Trần Hoàng	Đạo	10/03/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-1	2022-2026
12	64130411	Phạm Bá	Dương	29/08/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNTT-1	2022-2026
13	64130968	Võ Tấn	Khang	21/11/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-1	2022-2026
14	64131004	Hồ Ngọc	Khoa	22/12/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-1	2022-2026
15	64131986	Trần Hoài	Quyên	21/07/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.CNTT-1	2022-2026
16	64132807	Nguyễn Phan Ngọc	Tú	03/06/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.CNTT-1	2022-2026
17	64130172	Hàng Minh	Châu	28/08/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-2	2022-2026
18	64130279	Lê Tiến	Đạt	17/06/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-2	2022-2026
19	64130297	Nguyễn Tiến	Đạt	29/04/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNTT-2	2022-2026
20	64130388	Nguyễn Quốc	Dũng	05/11/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-2	2022-2026
21	64130525	Lê Thanh	Hải	19/12/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-2	2022-2026
22	64130771	Võ Thị Kim	Huệ	09/09/2004	Phú Yên	Nữ	Trung bình	64.CNTT-2	2022-2026
23	64131054	Huỳnh Tuấn	Kiệt	31/10/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-2	2022-2026
24	64131122	Trần Như	Lập	26/11/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-2	2022-2026
25	64131252	Nguyễn Ngọc	Ly	21/11/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.CNTT-2	2022-2026
26	64131335	Ngô Huệ	My	18/06/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.CNTT-2	2022-2026
27	64132201	Võ Văn	Thành	25/03/2004	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	64.CNTT-2	2022-2026
28	64132333	Nguyễn Trọng	Thời	21/10/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-2	2022-2026
29	64132832	Nguyễn Hoàng	Tuấn	26/02/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNTT-2	2022-2026
30	64132995	Phan Ngọc	Vinh	03/05/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-2	2022-2026
31	64133118	Trần Nguyễn Kim	Yên	21/11/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.CNTT-2	2022-2026
32	64130608	Phan Nhựt	Hào	05/04/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.CNTT-3	2022-2026
33	64130773	Hồ Xuân	Hùng	28/02/2004	Ninh Thuận	Nam	Khá	64.CNTT-3	2022-2026
34	64131348	Nguyễn Trà	My	16/04/2004	Phú Yên	Nữ	Trung bình	64.CNTT-3	2022-2026
35	64131386	Nguyễn Thành	Nam	24/08/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-3	2022-2026
36	64132336	Nguyễn Đức	Thông	11/10/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-3	2022-2026
37	64132410	Võ Lê Ngọc	Thuận	05/05/2004	Phú Yên	Nam	Trung bình	64.CNTT-3	2022-2026
38	64132837	Nguyễn Trung	Tuấn	21/01/2004	Phú Yên	Nam	Trung bình	64.CNTT-3	2022-2026
39	64132980	Lê Mỹ	Vinh	24/10/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.CNTT-3	2022-2026
40	63134235	Phạm Quốc	Huy	26/05/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.HTTT	2021-2025
41	63130583	Nguyễn Nhật	Khoa	07/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.HTTT	2021-2025
42	63134979	Hồ Ngọc Khánh	Như	06/01/2003	Bình Thuận	Nữ	Khá	63.HTTT	2021-2025
43	64130194	Trần Thị Quỳnh	Chi	13/01/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	64.HTTT	2022-2026
44	64131786	Lê Minh	Phi	10/02/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.HTTT	2022-2026
45	64132085	Hà Nguyễn Minh	Tâm	25/07/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.HTTT	2022-2026
46	64132120	Lê Thành	Thái	28/02/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.HTTT	2022-2026
47	64139016	Dương Quang	Thắng	05/02/2004	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	64.HTTT	2022-2026
48	64132567	Nguyễn Ngọc	Trai	09/12/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.HTTT	2022-2026
49	64132763	Nguyễn Đức	Trung	10/02/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.HTTT	2022-2026
50	64139010	Lê Tấn	Vinh	14/11/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.HTTT	2022-2026

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
51	63131916	Nguyễn Quang	Đạt	07/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.MTT	2021-2025
52	63132224	Trần Yến	Linh	04/08/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.MTT	2021-2025
53	64130108	Đinh Xuân	Bảo	09/06/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.TTMMT	2022-2026
54	64131588	Nguyễn Tài	Nhân	19/09/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.TTMMT	2022-2026
55	64132269	Lê Hoàng	Thiện	18/05/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.TTMMT	2022-2026
56	64132805	Nguyễn Nhật	Tú	02/06/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.TTMMT	2022-2026
57	64133075	Phạm Trần Thủy	Vy	25/08/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.TTMMT	2022-2026
Danh sách có 57 sinh viên									

22. Hệ thống thông tin quản lý

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62134082	Lâm Thị Lan	Oanh	16/04/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.TTQL-1	2020-2024
2	62131673	Nguyễn Hoàng	Quý	06/03/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.TTQL-1	2020-2024
3	62130278	Trương Thị Ngọc	Đoan	25/04/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.TTQL-2	2020-2024
4	63132836	Trần Quang	Vinh	10/02/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.TTQL-2	2021-2025
5	64130704	Phạm Khánh	Hòa	20/05/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.TTQL	2022-2026
6	64139020	Bùi Thị Lệ	Hoa	08/08/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.TTQL	2022-2026
7	64133223	Nguyễn Xuân	Quý	16/09/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.TTQL	2022-2026
Danh sách có 07 sinh viên									

23. Luật

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64130038	Lê Hoàng Ngọc	Anh	26/09/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.LUAT-1	2022-2026
2	64132034	Xuân Võ Thảo	Quỳnh	12/02/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.LUAT-1	2022-2026
3	64133077	Phan Ngọc Tường	Vy	29/02/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.LUAT-1	2022-2026
4	64133123	Nguyễn Bùi Hải	Yến	08/08/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.LUAT-1	2022-2026
5	64130323	Nguyễn Thị Ngọc	Diện	05/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.LKT	2022-2026
6	64130338	Dương Ngọc	Đoan	02/04/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.LKT	2022-2026
7	64139027	Hồ Thị Thanh	Hiếu	14/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.LKT	2022-2026
8	64132203	Nguyễn Thị Thu	Thảo	02/11/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.LKT	2022-2026
Danh sách có 08 sinh viên									

24. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61134305	Phạm Văn	Tài	03/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.KDTM-1	2019-2023
2	63130461	Nguyễn Xuân	Hoàng	07/01/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KDTM-1	2021-2025
3	63132030	Nguyễn Trần Nhật	Hào	31/08/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KDTM-2	2021-2025
4	63132201	Nguyễn Thiều Kiều	Lan	31/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Khá	63.KDTM-2	2021-2025
5	64139002	Nguyễn Anh	Hào	20/04/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.KDTM-1	2022-2026
6	64130926	Tô Nhật	Huyền	13/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KDTM-2	2022-2026
7	64133201	Trần Đức	Nhân	26/01/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.KDTM-2	2022-2026
Danh sách có 07 sinh viên									

25. Kinh tế

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63134939	Nguyễn Hà	Nhi	20/03/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KTETS	2021-2025
2	63135843	Cao Minh	Trí	25/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KTETS	2021-2025
Danh sách có 02 sinh viên									

26. Kinh tế phát triển

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60131779	Lê Ngọc Phương	Hoa	29/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
2	60131151	Phạm Thị Ngô	Trung	19/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KTPT	2018-2022
3	63130946	Nguyễn Thị Quyền	Nhi	26/04/2003	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	63.KTPT-2	2021-2025
4	63133243	Trần Nhật	Thảo	10/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KTPT-2	2021-2025
5	64139015	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	02/05/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	Khá	64.KTPT-1	2022-2026
6	64132821	Nguyễn Như	Tuân	21/06/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.KTPT-2	2022-2026
Danh sách có 06 sinh viên									

27. Marketing

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61132190	Đinh Hà Khánh	Trân	14/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.MARKT-2	2019-2023
2	64130699	Nguyễn Phạm Ngọc	Hòa	08/01/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.MARKT-2	2022-2026
3	64131598	Hồ Hoàng	Nhật	23/11/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.MARKT-2	2022-2026
4	64132972	Nguyễn Quốc	Việt	20/07/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.MARKT-2	2022-2026
5	64131766	Võ Thị Kim	Oanh	12/09/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.MARKT-3	2022-2026
6	64132279	Phạm Tấn	Thiện	05/05/2004	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64.MARKT-3	2022-2026
7	64132415	Đào Minh	Thương	23/05/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.MARKT-3	2022-2026
8	64133045	Lê Nhật	Vy	16/05/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.MARKT-3	2022-2026
Danh sách có 08 sinh viên									

28. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63131051	Nguyễn Bảo Hoàng	Phúc	26/07/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.QTKD-2	2021-2025
2	64133142	Nguyễn Trần Vân	Anh	19/05/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Giỏi	64.QTKD-1	2022-2026
3	64130253	Trần Huyền Hải	Đăng	09/01/2004	Ninh Thuận	Nữ	Khá	64.QTKD-1	2022-2026
Danh sách có 03 sinh viên									

29. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64130923	Phạm Thị Diệu	Huyền	02/12/2004	Phú Yên	Nữ	Khá	64.KT-1	2022-2026
2	64131176	Phạm Nguyễn Uyên	Linh	23/07/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KT-1	2022-2026
3	64131611	Bùi Thị Yến	Nhi	16/02/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.KT-1	2022-2026
4	64131623	Hồ Huyền	Nhi	05/06/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KT-1	2022-2026
5	64131864	Đinh Nguyễn Lan	Phương	31/05/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KT-1	2022-2026
6	64130133	Trần Hoàng Thái	Bảo	13/01/2004	Phú Yên	Nữ	Khá	64.KT-2	2022-2026
7	64130564	Trần Thị Kim	Hân	11/04/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KT-2	2022-2026
8	64132208	Đinh Thị Bích	Thảo	19/12/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KT-2	2022-2026
9	64132417	Lê Hoài	Thương	01/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KT-2	2022-2026

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
10	64130618	Trần Thu	Hảo	26/08/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KT-3	2022-2026
11	64132310	Thới Thị Thanh	Thơ	09/06/2004	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	64.KT-3	2022-2026
12	64132930	Lê Thanh	Vân	31/05/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KT-3	2022-2026
13	63131034	Cù Hoàng Thiên	Phú	22/11/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.KIT	2021-2025
14	63131492	Trương Thị Mỹ	Trâm	12/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.KIT	2021-2025
15	64130157	Nguyễn Trọng	Bình	02/08/2004	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	64.KIT	2022-2026
16	64130617	Trần Thị Thu	Hảo	23/11/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KIT	2022-2026
17	64132916	Phạm Phương	Uyên	01/09/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.KIT	2022-2026
Danh sách có 17 sinh viên									

30. Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62130609	Nguyễn Bá	Hoài	10/10/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.TCNH-3	2020-2024
2	63132411	Nguyễn Trần Diệu	Như	08/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.TCNH-1	2021-2025
3	64131464	Lương Lê Phương	Nghi	05/05/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.CNTC	2022-2026
4	64131624	Hồ Nguyễn Ý	Nhi	19/08/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.CNTC	2022-2026
Danh sách có 04 sinh viên									

31. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62131290	Dương Bảo	Ngọc	16/05/2002	Khánh Hòa	Nữ	Khá	62.QTDL-2	2020-2024
2	63132694	Lê Tấn	Toàn	25/10/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.QTDL-2	2021-2025
Danh sách có 02 sinh viên									

31. Quản trị Khách sạn

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61132357	Phan Thanh	Phong	08/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.QTKS-4	2019-2023
2	62130917	Đồng Ngọc	Lâm	20/04/2002	Lâm Đồng	Nam	Khá	62.QTKS-2	2020-2024
3	63133332	Hồ Ngọc Tường	An	25/08/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.QTKS-1	2021-2025
4	63133520	Trần Hồ Nhật	Bình	10/06/2003	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	63.QTKS-1	2021-2025
5	63133942	Lương Đỗ Anh	Hào	13/12/2003	Phú Yên	Nam	Trung bình	63.QTKS-1	2021-2025
6	63131026	Lê Thanh	Phong	05/02/2003	Khánh Hòa	Nam	Khá	63.QTKS-1	2021-2025
7	63131447	Phan Bội	Tiền	06/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63.QTKS-1	2021-2025
8	63130788	Nguyễn Giang	Nam	03/11/2003	Vĩnh Phúc	Nam	Khá	63.QTKS-2	2021-2025
9	64130097	Trần Mai Xuân	Ánh	18/03/2004	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	64.QTKS-2	2022-2026
10	64130512	Hồ Hồ Nhật	Hạ	22/05/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.QTKS-2	2022-2026
11	64130784	Trần Văn	Hùng	17/09/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.QTKS-2	2022-2026
12	64131561	Đặng Xuân Thu	Nguyệt	27/09/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.QTKS-2	2022-2026
13	64132059	Nguyễn Minh	Sơn	06/12/2004	Khánh Hòa	Nam	Khá	64.QTKS-2	2022-2026
14	64132584	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	11/08/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64.QTKS-2	2022-2026
15	64132896	Trần Thị Ánh	Tuyết	26/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.QTKS-2	2022-2026
16	64133047	Lê Thị Ngọc	Vy	02/03/2004	Khánh Hòa	Nữ	Khá	64.QTKS-2	2022-2026
Danh sách có 16 sinh viên									

C. Đại học chính quy (Liên thông từ trung cấp)

1. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64180025	Võ Ngọc Thanh	Trúc	05/10/2003	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64T.QTDL	2022-2024
2	64180026	Mai Phương	Uyên	18/07/2004	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	64T.QTDL	2022-2024
Danh sách có 02 sinh viên									

D. Đại học chính quy (Liên thông từ cao đẳng)

1. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	64180043	Nguyễn Anh	Tuấn	08/02/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	64D.QTKD	2022-2024
Danh sách có 01 sinh viên									